

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+P5	7:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
2		P3+P7	7:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
3		CLO+P1	7:25	17+5	0+0		10+11	0+0	
4		P1+TD1+RX+RP3	7:25	13+2+1	0+0+0		13+2+7	0+0+0	
5		P1+BK3+P4	9:25	21+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	CHUYEN 1 BK3-P4
6		P4	9:25	22	0		22	0	
7		TGTH5+AMD	9:25	6+13	0+0		6+16	0+0	
8		HSD+AMD	9:25	4+12	0+0		3+19	0+0	
9		P3+P2	11:25	15+1	0+0		21+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ĐI VỀ TRONG NGÀY p3-5NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	TO: P7 - P5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHU - Hạnh - dũng	ETA: 09:30
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG TUAN	P7	38	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LE ĐỨC TOAN	P7	02	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HỮU TÍNH	P7	33	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LUÔNG VĂN LUÔNG	P7	39	1	13		92	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH THANH TAM	P7	36	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG VĂN QUANG	P7	34-35	2	11		82	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	37	1	11		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	P5	14	1	6	5	63	KH-THAC	Vietnamese
9	VU TRUNG KIẾN	P5	16	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN BÁC	P5					76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG PHÚC	P5	87	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	200,900	2	10		87	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỒNG VĂN THỊNH	P5	94	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	93	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	LE ĐỨC THANH	P5	92	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	95	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH TUAN	P5	12-13	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG BA VINH	P5	15	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
19	VU VĂN LINH	P5	97-98	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO VĂN THĂNG	P5	99	1	9		57	PSV	Vietnamese
21	LE XUÂN TÍNH	P5	96	1	6		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH QUANG	P5	71	1	9		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

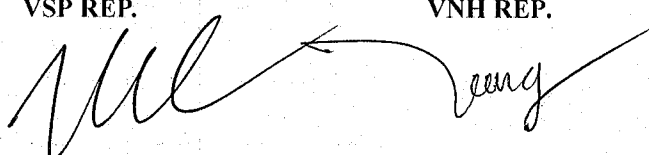
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	7	8	56	546	0	0		
2	P5	15	17	111	1.027	5	22		
TOTAL		22	25	167	1.573	5	22		
WEIGHT KG				167	1.573	5			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	TO: P3 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

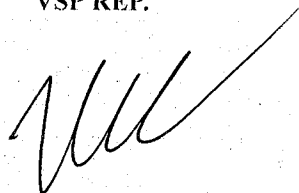
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P3	49	1	5	15	75	D-HANH	Vietnamese
2	TRỊNH HOÀNG NGUYỄN	P3	48	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH PHI	P3					65	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN THẮNG	P3					62	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG TỰ	P3					70	DUY LINH	Vietnamese
6	LÊ VĂN KHOAI	P3	47	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LỢI	P7	48	1	5	60	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG VŨ	P7					84	KH-THAC	Vietnamese
9	PHIÊN TÂN SANG	P7	43	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THIÊN	P7	44	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
11	HƯA SẼ	P7	45	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P7	47	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO KIM SÂM	P7	41	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ HỮU CHÍNH	P7	49	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN SÁCH ĐÓN	P7	46	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ THANH HẢI	P7	40	1	14		64	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN CUÔNG	P7	53-54	2	18		79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH NGỌC	P7	42	1	6		102	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN QUẾ	P7	50-51	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ THÀNH HÙNG	P7	37-38	2	10		71	YTE	Vietnamese
21	HOÀNG VIỆT HÙNG	P7	52	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	ĐỖ LY KHÁNH	P7	39	1	7		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

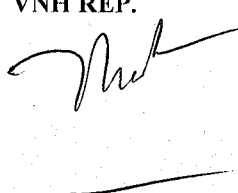
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	6	3	17	398	15	2		
2	P7	16	18	127	1.162	60	20		
TOTAL		22	21	144	1.560	75	22		
WEIGHT KG				144	1.560	75			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

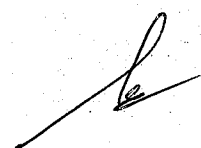
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: CLO - PI	CREW: KHOÀN - VThắng - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

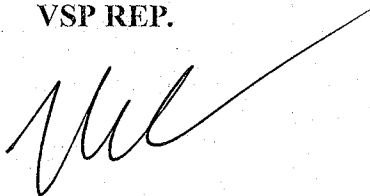
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	55	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TŨ	CLO	49	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	54	1	8	60	70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	50	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HỮU SƠN	CLO	60	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	KHUẤT QUANG KIẾN	CLO	65	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
8	BUI CÔNG SƠN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	51	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	59	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH THẮNG	CLO	58	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	VUÔNG KIẾN QUỐC	CLO	47	1	5		80	DVL	Vietnamese
13	VŨ ANH TRONG	CLO	62-63	2	18		67	DVL	Vietnamese
14	HOANG THAI VIỆT	CLO	45-46	2	10		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MẠNH	CLO	46	1	15		70	DVL	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN CHUNG	CLO	64	1	15		75	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	CLO	52-53	2	18		65	DVL	Vietnamese
18	BABKIN A.M	PI	03	1	5		100	KH-THAC	Russian
19	KISELEV IGOR	PI	05-06	2	15		90	KH-THAC	Russian
20	VŨ XUÂN QUY	PI	01	1	10		102	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN KIM CUONG	PI	02	1	5	20	62	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TRUNG CHÍNH	PI					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	19	137	1.173	60	10		
2	PI	5	5	35	419	20	11		
TOTAL		22	24	172	1.592	80	21		
WEIGHT KG				172	1.592	80			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	TO: RP1 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ATUẤN - Dương - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

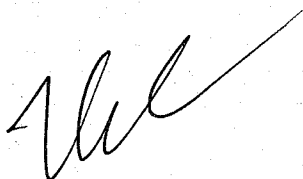
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	RP1	83	1	9	35	56	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN KHANH CHÂN	RP1					60	PSV	Vietnamese
3	STESHIN VALERIY	TD1	59	1	11		164	KHOAN	Russian
4	NGUYEN NHU BANG	TD1	55	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DANH QUY	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOI	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN DUY	TD1	62	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HOAN	TD1	63	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
9	VU ĐỨC TOÀN	TD1	57	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM MINH THĂNG	TD1	56	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	53	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	58	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	SALIKHOV ARTUR	TD1	54	1	10		88	KHOAN	Russian
14	NGUYỄN THANH HIẾU	TD1	60-61	2	8		85	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN LUAN	TD1	64	1	3	35	72	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN DUNG	RP3	03	1	5	10	78	XAY LAP	Vietnamese
17	HO VAN LUONG	RP3					65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	1	9	116	35	2		
2	TD1	13	12	63	1.075	35	13		
3	RP3	2	1	5	143	10	7		
TOTAL		17	14	77	1.334	80	22		
WEIGHT KG				77	1.334	80			

GRAND TOAL: 1.491 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: P1 - BK3 - P4	CREW: Hạnh - KHAI - dũng	ETA: 11:30
TRANG-2			

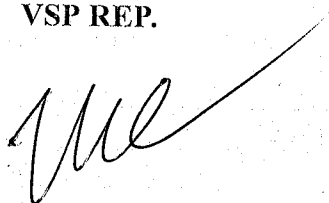
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ VINH	P1	12	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HỮU DŨNG	P1				25	83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	P1	16	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ KIẾN TRUNG	P1	10	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN DU	P1	22	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ANH SƠN	P1	05	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	15	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THĂNG	P1	14	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HOANG NHAN	P1	11	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM SỸ HIỆP	P1	21	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ NĂM CUÔNG	P1	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	23	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ HỒNG HAI	P1	03-04	2	17		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	P1	06	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P1	13	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG MINH	P1	07	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
19	TÀ QUỐC VIỆT	P1	08	1	14		62	YTE	Vietnamese
20	TRƯƠNG VĂN TOÀN	P1	01	1	7		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

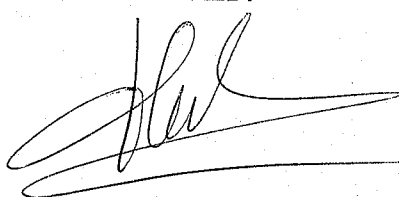
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	20	132	1.363	25	18		CHUYEN 1 PAX BK3-P4
2	BK3	0	0	0	0	30	0	1	
3	P4	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	20	132	1.363	75	22		
WEIGHT KG				132	1.363	75			

GRAND TOAL: 1.570 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	TO: P4	CREW: HUNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

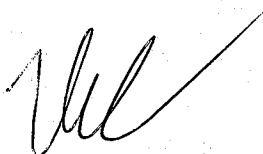
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO ĐỨC HUNG	P4	85	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY THAI	P4	86	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LƯƠNG HỮU HẬU	P4	96	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG VINH	P4	97	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	78	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MINH TUÂN	P4	89	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN NGỌC TUÂN	P4	95	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	91	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ANH THĂNG	P4	94	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	83	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	87	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU VĂN ĐẠT	P4	84	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HOÀNG SANG	P4	82	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐAM VĂN QUANG	P4	99	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HÀ TÂN DŨNG	P4	93	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC MINH	P4	90	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ HỒNG TRUNG	P4	98	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	92	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MẠNH CUÔNG	P4	79	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P4	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	OVCHARENKO A. N.	P4	88	1	5		84	KH-THAC	Russian
22	NGUYỄN THANH TÂM	P4	80-81	2	16		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

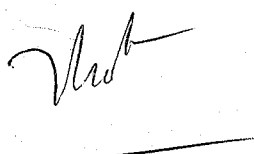
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	23	150	1.531	0	22		
	TOTAL	22	23	150	1.531	0	22		
	WEIGHT KG			150	1.531	0			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

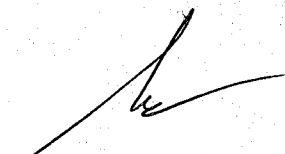
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	TO: TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - Huy	ETA: 11:15
CAM-2			

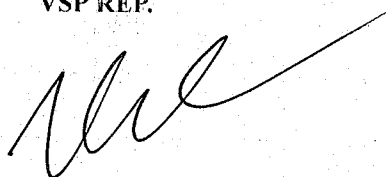
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN HUAN	TGTH5	22-23	2	12		60	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN CONG VAN	TGTH5	24	1	7		65	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU CUONG	TGTH5	77-78	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO QUANG HUÂN	TGTH5	19-20	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ANH ĐỨC	TGTH5	76	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	11	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	36-37	2	15		60	TLJOC	Vietnamese
8	PHAM VAN AN	AMD	42	1	5		67	HLJOC	Vietnamese
9	K LỘC	AMD	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THANH	AMD	35	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG DUNG	AMD	44	1	5	45	72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN SANH	AMD	38	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DAN	AMD	51-52	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN QUANG	AMD	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HOANG	AMD	41	1	5		72	HLJOC	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	45	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VAN SAU	AMD	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET LAM	AMD	40	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	6	9	64	385	0	6		
2	AMD	13	15	83	865	45	16		
TOTAL		19	24	147	1.250	45	22		
WEIGHT KG				147	1.250	45			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

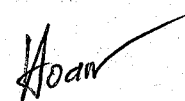
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	TO: HSD - AMD	CREW: <i>Q. V. N. - N. Phú - THỤ</i>	ETA: 11:20
vang-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT THĂNG	HSD	28	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NHA	HSD	29-30	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH TÙNG	HSD	33-34	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THÈ THANH	HSD	31-32	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	60-61	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
6	VU MẠNH HÀ	AMD	65-66	2	13		86	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	59	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐOÀN DUÂN	AMD	56	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	62	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI BA HUNG	AMD	52	1	5		65	KH THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH TÂN	AMD	55	1	11		59	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THAI	AMD	53-54	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
13	VU MẠNH DUNG	AMD	57-58	2	9		77	PSV	Vietnamese
14	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	64	1	6		58	PSV	Vietnamese
15	TRẦN CAO TẠNG	AMD	63	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH LONG	AMD	67	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

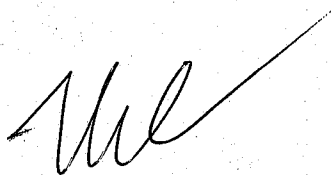
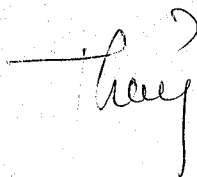
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	4	7	46	274	0	3		
2	AMD	12	16	99	826	0	19		
TOTAL		16	23	145	1.100	0	22		
WEIGHT KG				145	1.100	0			

GRAND TOAL: 1.245 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2022	TO: P3 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - HIẾU	ETA: 13:10
NAU-3			

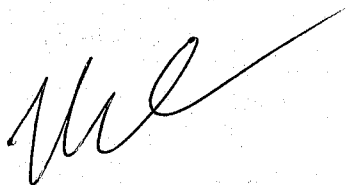
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHONG	P3	63	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH PHONG	P3	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN MINH HOAI	P3	66	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE DUONG	P3	53	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SY CONG	P3	61	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN QUOC BINH	P3	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN THIEN THANH	P3	51	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN LE TUNG	P3	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	VU DUC HUNG	P3	07	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CANH HIEN	P3	64-65	2	7		67	GETRACO	Vietnamese
11	LE TRUNG TIEN	P3	62	1	5		79	GETRACO	Vietnamese
12	TRAN VAN THUONG	P3	60	1	5		45	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HOAI	P3	58	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
14	ĐANG PHUONG NAM	P3	59	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYEN PHI DAN	P3	52	1	5		65	YTE	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TAI	P2	39-40	2	15	90	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	15	16	77	1.026	0	21		
2	P2	1	2	15	65	90	1		
TOTAL		16	18	92	1.091	90	22		
WEIGHT KG				92	1.091	90			

GRAND TOAL: 1.273 KGS

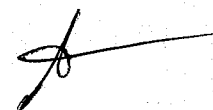
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/08/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MIRM+P7+PPD	7:25	15+6+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
2		TD2+P7	9:25	13+5	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Telesuenco 3 PPD
Ng Van Thuc

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: MRM - P7 - PPD	CREW: Dương - TUYỀN - N.Nam	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TIKHONOV EVGENY	MRM	77	1	5		100	NHATHAU	Russian
2	NIKOLAEV GENNADY	MRM	65	1	17		78	NHATHAU	Russian
3	KONANOV IVAN	MRM	66	1	7		60	NHATHAU	Russian
4	RAKHMANOV SERGEI	MRM	70-71	2	10		67	NHATHAU	Russian
5	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	63-64	2	15		90	NHATHAU	Russian
6	KAZACHKOV DENIS	MRM	67	1	12		105	NHATHAU	Russian
7	PETEL SERGEI	MRM	74	1	15		90	NHATHAU	Russian
8	KIRILLOV MAKAR	MRM	72-73	2	17		75	NHATHAU	Russian
9	ROIK NIKOLAI	MRM	68-69	2	15		88	NHATHAU	Russian
10	LÊ XUÂN THĂNG	MRM	78-79	2	18		87	KHOAN	Vietnamese
11	GILAEV AZAT	MRM	75-76	2	18		100	NHATHAU	Russian
12	NGUYEN XUAN ANH	MRM	62,13	2	18		78	NHATHAU	Vietnamese
13	TRAN HUU VIET	MRM	82-83	2	16		60	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THANG	MRM	80-81	2	18		68	NHATHAU	Vietnamese
15	PHAM VAN HUYEN	MRM	84-85	2	15		67	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYEN BÀ LƯỢNG	P7					65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HÙNG	P7	40	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGOC LAM	P7	41	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THUC	PPD	57	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
20	TELESHENKO IVAN ANATOLIEV	PPD	58	1	18	60	110	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	25	216	1.213	0	13		
2	P7	3	2	12	205	30	5		
3	PPD	2	2	30	190	60	4		
TOTAL		20	29	258	1.608	90	22		
WEIGHT KG				258	1.608	90			

GRAND TOAL: 1.956 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: TD2 - P7	CREW: Dương - TUYỀN - N.Nam	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	94	1	3	70	72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI HUU HONG	TD2					88	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	95	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THỌ	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	96	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD2	99	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TIẾN DŨNG	TD2	93	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	92	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	91	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	BUI THO DƯƠNG	TD2	97-98	2	8		61	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD2	700	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN LÊ KIẾN	P7	60	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HAO	P7	62	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHÂN	P7	58	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN TUẤN LONG	P7	61	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN QUANG	P7	59	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN DOANH	P7					70	KHOAN	Vietnamese
20	VO VAN HUNG	P7	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DAM	P7	64	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	11	58	918	70	12		
2	P7	8	7	31	581	0	10		
TOTAL		21	18	89	1.499	70	22		
WEIGHT KG				89	1.499	70			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN